

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong công tác
thi đua, khen thưởng của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và nội dung các thủ tục hành chính nội bộ trong công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Bãi bỏ Quyết định số 2076/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong công tác thi đua, khen thưởng giữa các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cổng thông tin điện tử Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.

Prime *Quang*



Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG CÔNG TÁC
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 10 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
1.	Tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường”	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường
2.	Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường”	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
3.	Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường
4.	Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường
5.	Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
			trong ngành Nông nghiệp và Môi trường		
6.	Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường
7.	Cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường
8.	Điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
			hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường		
9.	Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường
10.	Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học	Thi đua, khen thưởng	(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022; (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026; (3) Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 Nghị định ban hành Điều lệ Sáng kiến; (4) Thông tư 18/2013/TT-BKHCHN ngày 01 tháng 8 năm 2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Điều lệ Sáng kiến được ban hành tại Nghị định 13/2013/NĐ-CP; (5) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường	Vụ TCCB	Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi trường

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường”

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các Khối/Cụm thi đua do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định tổ chức và hoạt động, tổng kết gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Bộ;
- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ;
- Bước 3: Khi Bộ trưởng ký Quyết định tặng Cờ thi đua Bộ; Văn thư Bộ phát hành văn bản theo quy định; Vụ Tổ chức cán bộ chuẩn bị hiện vật khen thưởng và tham mưu Bộ tổ chức công bố, trao tặng theo quy định.

Trường hợp không đủ điều kiện khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ, đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo...), Vụ Tổ chức cán bộ thông báo (bằng văn bản) hoặc đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ cho các đơn vị trình khen biết kết quả.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng hình thức điện tử về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc, đồng thời gửi hồ sơ giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ, địa chỉ số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Cụm/Khối thi đua (Khối trưởng/Cụm trưởng trình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT).
- Báo cáo thành tích của đơn vị được bình bầu, lựa chọn là đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu Cụm/Khối đề nghị tặng Cờ thi đua Bộ, có xác nhận của cấp trên quản lý trực tiếp (nếu có).
- Biên bản họp Cụm/Khối thi đua (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT).

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Cụm trưởng/Khối trưởng gửi về Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả họp Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng ký Quyết định khen thưởng. Sau đó, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi quyết định của Bộ trưởng ký ban hành, Vụ Tổ

chức cán bộ gửi quyết định, hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng hoặc công bố, trao tặng.

đ) Đối tượng thực hiện: Tập thể đơn vị tham gia Khối/Cụm thi đua.

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu báo cáo thành tích: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo mẫu số 04 tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

h) Yêu cầu điều kiện, tiêu chuẩn

- Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua Cụm/Khối thi đua do Bộ tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

+ Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ngành;

+ Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

- Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ngành phát động có thời gian thực hiện từ 03 trở lên khi tổng kết phong trào.

i) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tặng Cờ thi đua của Bộ cho tập thể do Khối/Cụm thi đua bình bầu.

k) Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

- Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ HOẶC KHỐI/CỤM THI ĐUA **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr-.....

(Địa danh), ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị khen thưởng

Kính gửi :

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Luật sửa đổi, bổ sung số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

..... (Tên cơ quan/đơn vị/cụm/khối) kính trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xét khen thưởng (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng) cho các tập thể và cá nhân sau:

I. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường khen thưởng:

1. Tập thể Lao động xuất sắc cho tập thể.
2. Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ... tập thể (dành cho khối, cụm thi đua).
3. Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ... cá nhân.
4. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ... tập thể và... cá nhân.

.....

II. Đề nghị Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền khen thưởng:

1. Cờ thi đua của Chính phủ cho ... tập thể (dành cho khối, cụm thi đua).
2. Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho..... cá nhân.
3. Huân chương.....hạng....cho....tập thể và.... cá nhân.
4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho....tập thể và cá nhân.

..... (có danh sách kèm theo)

(Thủ trưởng đơn vị đề nghị/cụm, khối thi đua) kính trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, khen thưởng (hoặc đề nghị khen thưởng)./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên đóng dấu)

Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

HỘI ĐỒNG TĐKT ĐƠN VỊ
HOẶC KHỐI/CỤM THI ĐUA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng/cụm, khối thi đua.....
(Tên đơn vị/cụm, khối thi đua).....

Ngày.....thángnăm....., Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.../cụm, khối thi đua (Tên đơn vị/cụm, khối thi đua...) đã họp dưới sự chủ trì của (họ và tên, chức danh người chủ trì).

I. Thành phần dự họp:

1. (Họ và tên, chức danh).....;
2.;
3. Thư ký;

II. Nội dung họp:
.....

III. Kết luận:

Sau khi xem xét thành tích chung của cơ quan, đơn vị/cụm/khối thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị/cụm, khối thi đua (Tên đơn vị)/cụm, khối thi đua) nhất trí đề nghị (Bộ trưởng...) xem xét khen thưởng và trình (cấp trên) xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

1. Danh hiệu thi đua:

a) Tập thể:

(1). “Tập thể lao động tiên tiến” cho ... tập thể, gồm:

- (Tên tập thể được đề nghị)....

(2). “Tập thể lao động xuất sắc” cho ... tập thể, gồm:

- (Tên tập thể được đề nghị)....

(3). “Cờ thi đua của Chính phủ” (dành cho cụm, khối) chotập thể, gồm:

- (Tên tập thể được đề nghị).... với số phiếu nhất trí đề nghị..... (đạt...%)

(4). “Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường” (dành cho cụm, khối) cho... tập thể, gồm:

- (Tên tập thể được đề nghị)... với số phiếu nhất trí đề nghị..... (đạt...%).

b) Cá nhân:

(1). “Lao động tiên tiến” cho ... cá nhân, gồm:

- (Tên cá nhân được đề nghị).....

(2). Chiến sĩ thi đua cơ sở cho cá nhân, gồm:

- (Tên cá nhân được đề nghị)....

(3). Chiến sĩ thi đua Bộ cho cá nhân, gồm:

- (Tên cá nhân được đề nghị)....

(4). Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho ... cá nhân, gồm:

- (Tên cá nhân được đề nghị).....

2. Hình thức khen thưởng:

(1). Huân chương hạng cho ... tập thể và ... cá nhân, gồm:

- (Tên tập thể hoặc cá nhân được đề nghị)....

(2). Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho.. tập thể và ... cá nhân, gồm:

- (Tên tập thể hoặc cá nhân được đề nghị)....

(3). Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ... tập thể và ... cá nhân, gồm:

- (Tên tập thể và cá nhân được đề nghị)....

(4). Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị cho tập thể và cá nhân, gồm:

- (Tên tập thể và cá nhân được đề nghị)....

Biên bản này làm cơ sở để lập Tờ trình trình cấp trên xét khen thưởng./.

THƯ KÝ

(Ký tên, ghi họ và tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG HOẶC TRƯỞNG
CỤM/KHỐI THI ĐUA**

(Ký tên, ghi họ và tên, chức danh)

Lưu ý: Danh hiệu Cờ thi đua dành cho cụm/khối; không được viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ.

Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Môi trường”
(Tên tập thể đề nghị.....)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.

.....

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

.....

.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC¹

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

Đối với Cờ thi đua theo chuyên đề (phong trào thi đua 3 năm hoặc 5 năm), báo cáo viết về thành tích đạt được trong phong trào thi đua đó.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước².

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể³.

¹ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua hàng năm, 03 năm hoặc 05 năm đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

² Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

III. MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (bao gồm xếp loại chính quyền và tổ chức đảng):

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG (nếu có)**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

³ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “Tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

2. Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường”

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi chung là đơn vị) gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Bộ.

- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ;

- Bước 3: Khi Bộ trưởng ký Quyết định khen thưởng; Văn thư Bộ phát hành văn bản theo quy định; Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng hoặc tham mưu công bố, trao thưởng.

Trường hợp không đủ điều kiện khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ, đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo...), Vụ Tổ chức cán bộ thông báo (bằng văn bản) hoặc đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ cho các đơn vị trình khen biết kết quả.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng hình thức điện tử về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc, đồng thời gửi hồ sơ giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ, địa chỉ số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị;

- Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng của đơn vị.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả họp Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng ký Quyết định khen thưởng. Sau đó, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi quyết định của Bộ trưởng ký ban hành, Vụ Tổ chức cán bộ gửi quyết định, hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng hoặc công bố, trao tặng.

đ) Đối tượng thực hiện: cá nhân thuộc các đơn vị thuộc Bộ.

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu báo cáo thành tích: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo mẫu số 10 tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

h) Yêu cầu điều kiện, tiêu chuẩn

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

+ Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

+ Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong bộ, ngành hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường.

i) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ cho cá nhân.

k) Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

- Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường”

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Họ và tên (ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt), Giới tính:.....
- Sinh ngày, tháng, năm: Dân tộc, tôn giáo.....
- Quê quán:.....
- Nơi thường trú:.....
- Cơ quan công tác:.....
- Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích, kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng đảng và đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (nếu có)...

Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc nhiệm vụ khoa học (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học) đã được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ tại Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm).

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh doanh thu,

⁴ . Báo cáo thành tích liên tục trong 3 năm.

lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; xác nhận không nợ thuế, bảo hiểm xã hội...; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** (nếu có)
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÁ NHÂN BÁO CÁO
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

3. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và ngoài Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị) gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); tổng hợp kết quả báo cáo Thứ trưởng phụ trách công tác Thi đua, khen thưởng; trình Bộ trưởng xem xét ký quyết định khen thưởng.

- Bước 3: Khi Bộ trưởng ký Quyết định khen thưởng; Văn thư Bộ phát hành văn bản theo quy định; Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng hoặc công bố, trao tặng.

Trường hợp không đủ điều kiện khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ, đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo...), Vụ Tổ chức cán bộ thông báo (bằng văn bản) cho các đơn vị trình khen biết kết quả.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng hình thức điện tử về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc. Đồng thời gửi hồ sơ giấy về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị.

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trên quản lý trực tiếp (nếu có) và xác nhận của cấp trình khen thưởng.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

- Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng do lập thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường, có đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ngành (ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo...) thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Bộ trưởng quyết định trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi Bộ trưởng ký

Quyết định khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật khen thưởng, quyết định khen thưởng (bản giấy nếu có) cho các trường hợp được khen thưởng hoặc tham mưu tổ chức công bố, trao thưởng.

đ) Đối tượng thực hiện: Tập thể, cá nhân, hộ gia đình

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu báo cáo thành tích: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo mẫu số 06, 07, 08, 09 tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

h) Yêu cầu điều kiện, tiêu chuẩn

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Trung ương phát động;

+ Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

+ Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

+ Có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có 02 năm liên tục trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Có thành tích xuất sắc trong các hội thi cấp Bộ, quốc gia, khu vực, quốc tế do Bộ tổ chức hoặc cử tham dự, đạt từ giải ba hoặc đạt huy chương đồng trở lên;

+ Có thành tích xuất sắc trong sơ kết, tổng kết thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực... do Bộ tổ chức có phạm vi toàn quốc, khu vực, quốc tế;

+ Cá nhân liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đến thời điểm đề nghị, có nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường nhân dịp kỷ niệm năm tròn ngày thành lập, ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; cơ quan, đơn vị trong ngành, ngoài ngành Nông nghiệp và Môi trường;

+ Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất thuộc phạm vi ngành Nông nghiệp và Môi trường quản lý, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, đ, e, g khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Trung ương phát động;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường;

- Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Có nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường nhân dịp kỷ niệm năm tròn ngày thành lập, ngày truyền thống của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; các cơ quan, đơn vị ngoài ngành hoặc nhân dịp Đại hội hết nhiệm kỳ đối với khối các Hội, Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua được khối, cụm thi đua bình xét.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường, được Bộ công nhận.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

i) Kết quả thực hiện: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

k) Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;
- Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Cho tập thể:.....

(Khen thưởng thành tích công trạng)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:

.....

- Chức năng, nhiệm vụ được giao

-

- Số lượng công chức/viên chức, người lao động (có mặt tại thời điểm báo cáo):

.....

- Thuận lợi:.....

- Khó khăn:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁵

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

Báo cáo thành tích đạt được của tập thể trong thời gian đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc đạt được trong thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, hiệu suất, kết quả công tác so với giai đoạn trước khi đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đối với bộ, ngành...

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

⁵ Báo cáo thành tích liên tục từ 02 năm trở lên đến thời điểm đề nghị, Báo cáo thành tích cần làm rõ một số nội dung, cụ thể: đối với các cơ quan quản lý nhà nước Báo cáo cần nêu rõ đã lập được thành tích trong công tác tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực..., xây dựng chính sách, cải cách hành chính, áp dụng công nghệ...; đối với Trường học Báo cáo cần thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị trường học, phát triển đội ngũ, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị trường học, hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế...; đối với khối sự nghiệp hành chính, sự nghiệp khoa học Báo cáo cần làm rõ thành tích đạt được trong công tác tham mưu quản lý, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế...; đối với khối doanh nghiệp thuộc Bộ Báo cáo cần làm rõ tổng giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất, nộp ngân sách, bình quân, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học, phúc lợi xã hội, thuế, bảo hiểm...

3. Việc thực hiện chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước⁶.
4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁷.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

8. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; hoạt động xã hội, từ thiện; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực..., nội bộ đoàn kết, không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

7. Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể;

8. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng, ghi rõ số QĐ, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định

Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

*Đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(Khen thưởng thành tích công trạng dành cho cá nhân)*

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Họ và tên (ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:..... dân tộc, tôn giáo.
- Quê quán:.....
- Nơi thường trú:.....
- Cơ quan công tác:.....
- Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được phân công:

.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; nhiệm vụ khoa học; việc đổi mới công nghệ; ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (nếu có)...).

Đối với lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị trong thời gian khen thưởng.

3. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động.

.....

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

*Đề nghị tặng (truy tặng) Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất đối với cá nhân/tập thể)*

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh, quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân...).

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
TRÌNH KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Mẫu số 09

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

*Đề nghị tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
(Khen thưởng thành tích chuyên đề đối với cá nhân/tập thể)*

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh, quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC
CÁ NHÂN BÁO CÁO**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
TRÌNH KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

4. Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi hồ sơ đề nghị công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc” về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết), tổng hợp trình xin ý kiến: thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định công nhận.

- Bước 3: Khi Bộ trưởng ký Quyết định công nhận; Văn thư Bộ phát hành văn bản theo quy định; Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng hoặc tham mưu tổ chức công bố, trao tặng.

Trường hợp không đủ điều kiện khen thưởng (không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ, đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo...), Vụ Tổ chức cán bộ thông báo (bằng văn bản) cho các đơn vị trình khen biết kết quả.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng hình thức điện tử về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc. Đồng thời gửi hồ sơ giấy về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ: Số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Hồ sơ gồm:

+ Tờ trình đề nghị của đơn vị

+ Báo cáo thành tích của tập thể có xác nhận của cấp trên quản lý trực tiếp (nếu có) và xác nhận của đơn vị trình khen thưởng.

+ Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ và trình Bộ trưởng quyết định trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi Bộ trưởng ký Quyết định khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật, quyết định khen thưởng bản giấy (nếu có) cho các tập thể được khen thưởng hoặc tham mưu công bố, trao tặng.

đ) Đối tượng thực hiện: các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu báo cáo thành tích

Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo mẫu số 05 tại phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 của Bộ

trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

h) Yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

i) Kết quả thực hiện: Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;
- Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

5. Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi hồ sơ đề nghị công nhận “Tập thể Lao động tiên tiến” về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết), báo cáo kết quả Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét quyết định công nhận.

- Bước 3: Khi Bộ trưởng ký Quyết định công nhận; Văn thư Bộ phát hành văn bản theo quy định; Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng hoặc tham mưu trao tặng.

Trường hợp không đủ điều kiện khen thưởng (không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ, đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo...), Vụ Tổ chức cán bộ thông báo (bằng văn bản) cho các đơn vị trình khen biết kết quả.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng bằng hình thức điện tử về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc. Đồng thời gửi hồ sơ giấy về Bộ, địa chỉ: Số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ “Tập thể Lao động tiên tiến” gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.
- Báo cáo thành tích của tập thể có xác nhận của cơ quan đề nghị khen thưởng.
- Biên bản bình xét thi đua của tập thể cơ quan, đơn vị hoặc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ và trình Bộ trưởng quyết định trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi Bộ trưởng ký Quyết định khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật, quyết định khen thưởng bản giấy (nếu có) cho các tập thể được khen thưởng hoặc tham mưu tổ chức công bố hoặc trao tặng.

đ) Đối tượng thực hiện: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ.

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu báo cáo thành tích

Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo mẫu số 05 tại phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

h) Yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn

- Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

i) Kết quả thực hiện: Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

k) Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;
- Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu số 05 phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

*Đề nghị tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc/Tập thể Lao động tiên tiến”
(Tên tập thể đề nghị.....)*

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.

.....

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

.....

.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁹

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã đạt được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước¹⁰.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể¹¹.

⁹ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua hàng năm, 03 năm hoặc 05 năm đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

¹⁰ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

¹¹ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “Tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tại QĐ số, tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

III. MỨC ĐỘ XẾP LOẠI HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành văn bản

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** (nếu có)
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

6. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và ngoài Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị) gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu có); tổng hợp kết quả trình Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng trình Bộ trưởng xem xét, quyết định khen thưởng.

- Bước 3: Khi Bộ trưởng ký Quyết định khen thưởng; Văn thư Bộ phát hành văn bản theo quy định; Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng hoặc tham mưu lãnh đạo Bộ công bố, trao tặng.

Trường hợp không đủ điều kiện khen thưởng (không đúng đối tượng, không đủ tiêu chuẩn, không đủ hồ sơ, đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo...), Vụ Tổ chức cán bộ thông báo (bằng văn bản) cho các đơn vị trình khen biết kết quả.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị Kỷ niệm chương bằng hình thức điện tử về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc. Đồng thời gửi hồ sơ giấy về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị của đơn vị theo mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của cấp trên quản lý trực tiếp (nếu có) và xác nhận của cấp trình khen thưởng.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

d) Thời hạn giải quyết: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Bộ trưởng quyết định trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi Bộ trưởng ký Quyết định khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ gửi hiện vật khen thưởng cho đơn vị trình khen thưởng hoặc tham mưu tổ chức công bố, trao tặng.

đ) Đối tượng thực hiện: cá nhân

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” theo mẫu số 11 dành cho cá nhân công tác

trong ngành, mẫu số 12 dành cho cá nhân ngoài ngành, người nước ngoài tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

h) Yêu cầu điều kiện, tiêu chuẩn

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức ghi nhận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với cá nhân có quá trình cống hiến hoặc có công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường; Kỷ niệm chương chỉ xét tặng một lần, không có hình thức truy tặng, cụ thể như sau:

- Đối tượng đã và đang công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường đủ 20 năm trở lên đối với nam và đủ 15 năm trở lên đối với nữ; một số trường hợp cụ thể khác được tính như sau:

+ Cá nhân có đủ 03 năm công tác liên tục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian công tác đủ 15 năm trở lên đối với nam và đủ 10 năm trở lên đối với nữ;

+ Cá nhân công tác ở các ngành, lĩnh vực khác chuyển vào công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường, có thời gian công tác liên tục đủ 25 năm trở lên đối với nam và đủ 20 năm trở lên đối với nữ, trong đó có thời gian công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường đủ 10 năm trở lên đối với nam và đủ 07 năm trở lên đối với nữ;

+ Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo cấp vụ và tương đương tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; Giám đốc, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố có thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đủ 05 năm trở lên đối với cấp trưởng và đủ 07 năm trở lên đối với cấp phó. Trong trường hợp cá nhân giữ chức vụ cấp trưởng không đủ nhiệm kỳ thì được cộng thêm thời gian giữ chức vụ cấp phó để tính thời gian tặng kỷ niệm chương theo tiêu chuẩn cấp phó;

+ Cá nhân đang công tác trong Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường được cử đi biệt phái hoặc gọi nhập ngũ thì thời gian cử đi biệt phái hoặc thời gian cử đi nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác liên tục trong Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường;

+ Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động không tính thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương;

+ Cá nhân là Giáo sư, Phó Giáo sư; Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Chiến sĩ thi đua toàn quốc được giảm 03 năm so với quy định chung;

+ Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, công tác trong Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường, trong thời gian công tác chưa được tặng bất kỳ hình thức khen thưởng nào của Bộ, đến thời điểm có thông báo nghỉ hưu còn thiếu không quá 12 tháng so với thời gian công tác theo quy định để xét tặng Kỷ niệm chương thì được xem xét tặng Kỷ niệm chương. Trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước thì thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương được giảm tương ứng với thời gian nghỉ hưu trước tuổi.

- Cá nhân là người Việt Nam công tác ngoài ngành Nông nghiệp và Môi trường có công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Cá nhân có thành tích nổi bật trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường;

+ Cá nhân có sáng kiến, giải pháp, công trình khoa học được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường;

+ Cá nhân có hỗ trợ, ủng hộ về công sức, đất đai, tài sản góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

- Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác quốc tế.

i) Kết quả thực hiện: Quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” cho cá nhân.

k) Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

- Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr....

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị tặng Kỷ niệm chương
 “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”**

Kính gửi:

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (tên cơ quan, đơn vị);

Bộ phận công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị đã rà soát, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn của các cá nhân (có danh sách kèm theo) đủ điều kiện, chưa được tặng Kỷ niệm chương ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ngành Tài nguyên và Môi trường. Trên cơ sở kết quả cuộc họp của cơ quan, đơn vị.....ngày ..tháng ...năm...,(tên cơ quan, đơn vị) đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường*” cho.....cá nhân (có danh sách và hồ sơ kèm theo).

Trong đó:

1. Cá nhân đang công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường, gồm: người.

2. Cá nhân công tác ngoài ngành Nông nghiệp và Môi trường, gồm: người.

(Cơ quan, đơn vị) kính trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
 (Ký tên và đóng dấu nếu có)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG”***(Kèm theo Tờ trình số: /TTr ngày tháng năm
của)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, nơi công tác	Ngày bắt đầu công tác	Tổng số năm công tác	Trong đó		Kỷ luật (ghi rõ thời gian kỷ luật)
						Ngoài ngành	Trong ngành	
1	Ông.....							
2	Bà.....							

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11 phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“*Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường*”
(Dành cho cá nhân trong ngành)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* Giới tính:
- Sinh ngày tháng năm
- Chức vụ *(chức danh)*:
- Đơn vị công tác:
- Ngày / tháng / năm bắt đầu vào làm việc trong ngành Nông nghiệp và Môi trường:
- Tổng số năm công tác, trong đó số năm công tác trong ngành Nông nghiệp và Môi trường:
- Được khen thưởng: *(cấp Nhà nước nếu có)*
- Kỷ luật *(nếu có, ghi rõ quyết định ngày tháng năm)*:

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian công tác <i>(từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)</i>	Chức vụ/chức danh	Nơi công tác	Ghi chú

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP *(nếu có)*
(Ký tên, đóng dấu)

CÁ NHÂN BÁO CÁO
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh

Mẫu số 12 phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”
(Dành cho cá nhân ngoài ngành, người nước ngoài)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)* Giới tính:
- Sinh ngày tháng năm Quốc tịch
- Nơi cư trú: *(ở nước ngoài; ở Việt Nam)*
- Chức vụ *(chức danh)*:
- Nơi làm việc:

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP *(nếu có)*

CÁ NHÂN BÁO CÁO
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh, đơn vị công tác.

7. Thủ tục cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tập thể có Công văn; cá nhân, hộ gia đình có Đơn gửi về cơ quan trình khen thưởng đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng;

- Bước 2: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và ngoài Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị) gửi Công văn đề nghị cấp đổi/cấp lại hiện vật khen thưởng cho cá nhân, tập thể về Bộ.

- Bước 3: Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ, tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện việc cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi Công văn đề nghị cấp đổi hoặc cấp lại hiện vật khen thưởng về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc. Đồng thời gửi hồ sơ giấy về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị của đơn vị trình khen thưởng;

- Nếu là cá nhân, hộ gia đình có kèm theo Đơn đề nghị.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu Công văn đề nghị của tập thể, đơn vị theo mẫu số 13 (kèm theo đơn nếu là cá nhân, hộ gia đình theo mẫu số 14) ban hành kèm theo phụ lục Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

i) Kết quả thực hiện: Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định.

k) Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

- Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu số 13 phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Số...../.....

V/v đề nghị cấp lại/cấp đổi hiện vật
khen thưởng.....**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày tháng năm

Kính gửi:.....

Tên tập thể đề nghị cấp lại/cấp đổi.....

Trực thuộc:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng:.....

Theo Quyết định số:.....

Của:.....

Đơn vị trình khen thưởng:.....

Lý do cấp lại/cấp đổi:.....

Hiện vật cấp lại/cấp đổi:.....

1.

2.

Tên tập thể đề nghị cấp lại/cấp đổi (có danh sách kèm theo)

Cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI/CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....)

TT	Hình thức khen thưởng/danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/Chức vụ công tác	Số QĐ khen thưởng	Ngày, tháng, năm QĐ	Số số vàng (nếu có)	Họ và tên người ký bảng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp lại		Lý do cấp lại
									Bảng	Cuống Huân chương/KNC /Chiến sĩ TD	

Tổng số :..... trường hợp cấp lại

Địa danh, ngày..... tháng.... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 14 phụ lục kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:.....

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại/cấp đổi:.....

Số CCCD:.....

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng:.....

Theo Quyết định số:.....

Của:.....

Đơn vị trình khen thưởng:.....

Lý do cấp lại/cấp đổi:.....

Hiện vật cấp lại/cấp đổi:.....

1.

2.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

8. Điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tập thể có Công văn; cá nhân, hộ gia đình có Đơn gửi cơ quan, đơn vị trình khen thưởng đề nghị điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng;
- Bước 2: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và ngoài Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị) gửi Tờ trình đề nghị thông tin trong quyết định khen thưởng về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Bước 3: Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ, tra cứu, xác nhận khen thưởng và trình lãnh đạo Bộ ban hành Văn bản điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi Công văn đề nghị điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc. Đồng thời gửi hồ sơ giấy về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Công văn đề nghị của đơn vị trình khen thưởng;
- Nếu là cá nhân, hộ gia đình có kèm theo Đơn đề nghị.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

d) Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu Công văn đối với tập thể đề nghị điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng theo mẫu số 15; nếu là cá nhân, hộ gia đình theo mẫu Đơn số 16; Tờ trình của Đơn vị trình khen thưởng theo mẫu số 17 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14/8/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

i) Kết quả thực hiện: Quyết định điều chỉnh thông tin khen thưởng.

k) Căn cứ pháp lý

- (1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- (2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

(3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

9. Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và ngoài Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị) gửi Tờ trình đề nghị Bộ ra quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ, tra cứu hồ sơ và trình lãnh đạo Bộ ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi Tờ trình về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc. Đồng thời gửi hồ sơ giấy về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị của đơn vị trình khen thưởng;
- Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- Kết luận của cơ quan có thẩm quyền về hình vi phạm của cá nhân, tập thể.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

h) Căn cứ pháp lý

(1) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

(2) Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

(3) Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

10. Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/nhiệm vụ khoa học

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi chung là đơn vị) gửi Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/nhiệm vụ khoa học về Bộ.

- Bước 2: Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, tổng hợp trình Hội đồng Sáng kiến Bộ.

b) Cách thức thực hiện: Các đơn vị gửi Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/nhiệm vụ khoa học về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trên Hệ thống hồ sơ công việc. Đồng thời gửi hồ sơ giấy về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 đường Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình;
- Biên bản họp Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở;
- Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học;
- Quyết định công nhận sáng kiến; giao nhiệm vụ khoa học, phân công thực hiện nhiệm vụ khoa học, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

d) Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn, tổng hợp trình Hội đồng Sáng kiến Bộ. Sau khi có kết luận của Hội đồng Sáng kiến Bộ, sau 10 ngày làm việc, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/nhiệm vụ khoa học cấp Bộ cấp toàn quốc.

đ) Đối tượng thực hiện: cá nhân, tập thể (tác giả, nhóm tác giả).

e) Thẩm quyền giải quyết: Bộ trưởng.

g) Mẫu Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, đổi mới sáng tạo theo mẫu số 19; Tờ trình của đơn vị theo mẫu số 20, 21 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

i) Kết quả thực hiện: Quyết định công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học.

k) Căn cứ pháp lý

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;
- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 Nghị định ban hành Điều lệ Sáng kiến;
- Thông tư 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Điều lệ Sáng kiến được ban hành tại Nghị định 13/2013/NĐ-CP;
- Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/
nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên:..... Giới:..... (Nam/nữ)
- Sinh ngày:.....
- Quê quán:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị:.....

** Nếu là nhóm tác giả (khai theo bảng dưới)*

TT	Họ và tên, chức danh	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
					Ghi rõ nội dung tham gia

II. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN/NHIỆM VỤ KHOA HỌC

1. Tên sáng kiến/nhiệm vụ khoa học:

Ghi rõ tên sáng kiến/nhiệm vụ khoa học, số quyết định, ngày, tháng, năm và tên cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận sáng kiến/nhiệm vụ khoa học

2. Lĩnh vực áp dụng:

Ghi rõ lĩnh vực áp dụng: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, điện tử, viễn thông, xây dựng, tài nguyên, môi trường, dịch vụ.....

3. Nêu rõ nội dung của sáng kiến/nhiệm vụ khoa học

.....

4. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/nhiệm vụ khoa học:

4.1. Lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến/nhiệm vụ khoa học:

Ghi rõ hiệu quả kinh tế (như nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, giá trị làm lợi về kinh tế quy ra VND....) hoặc lợi ích xã hội (như nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, giải quyết việc làm....) do áp dụng sáng kiến/nhiệm vụ khoa học mang lại.

4.2. Nêu rõ hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/nhiệm vụ khoa học:

Ghi rõ số lượng, thời gian, không gian đã áp dụng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học.

5. Danh sách tập thể, cá nhân đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến/nhiệm vụ khoa học (nếu có)

Ghi rõ tên, địa chỉ của tập thể, cá nhân đã tham gia áp dụng.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-.....

(Địa danh), ngày.....tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng cấp ⁽¹⁾ ... của sáng kiến/nhiệm vụ khoa học

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Luật sửa đổi, bổ sung số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Sáng kiến của ...(tên đơn vị) tại Biên bản ngày... tháng... năm...

.....(Tên đơn vị) đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đánh giá tác động, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp ⁽¹⁾..... cho ⁽²⁾..... sáng kiến/nhiệm vụ khoa học của..... cá nhân, nhóm tác giả (có danh sách kèm theo: mẫu phụ lục số 21 được ban hành kèm theo Thông tư này).

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Cấp bộ, cấp toàn quốc

⁽²⁾ Số lượng sáng kiến/nhiệm vụ khoa học .

Mẫu số 21 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BNNMT

DANH SÁCH CÁ NHÂN CÓ SÁNG KIẾN/NHIỆM VỤ KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP BỘ/TOÀN QUỐC
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-..... ngày ... tháng ... năm của (tên đơn vị).....)

TT	Tên, chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến/đề tài	Tóm tắt nội dung sáng kiến/ Nhiệm vụ khoa học	Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng	Minh chứng
I	Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc				
1	Ông/bà Nguyễn Văn A				<i>- Được công nhận sáng kiến tại Quyết định số... ngày.../tháng.../ năm... của.....</i> <i>- QĐ thành lập ban soạn thảo/ nhóm tác giả...</i> <i>- QĐ công nhận kết quả đề tài số..... ngày.... tháng... năm....</i> <i>.....</i>
2					
II	Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ				
1					
2					

Người lập bảng
(Ký ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)